

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023; Thông báo thụ lý vụ án bổ sung số 05/TB-TLVA ngày 28/02/2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:**

Ông **Trần Trọng N** - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: **Khu phố C, phường P, TP., tỉnh Bình Thuận.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hữu T**, sinh năm 1996, địa chỉ: **khu phố F, phường H, TP., tỉnh Bình Thuận.**

Theo hợp đồng uỷ quyền ngày 26/02/2024, số công chứng: 0264 quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD. Tại Văn phòng công chứng **Đình Đình P**. Địa chỉ: **Khu phố F, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; Hợp đồng uỷ quyền ngày 18/5/2024, số công chứng: 04119 quyền số: 05/2024TP/CC-SCC/HĐGD. Tại Văn phòng **C**, **TP., tỉnh Bình Thuận.**

**\* Bị đơn:**

Bà **Nguyễn Thị Q** - Sinh năm: 1976

Địa chỉ: **Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Minh T1**, sinh năm 1978, địa chỉ: **khu phố B, phường Đ, TP ., tỉnh Bình Thuận.**

Theo hợp đồng ủy quyền ngày 30/11/2023, số công chứng 2570 quyền số 03/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại **văn phòng C1 TP ., tỉnh Bình Thuận.**

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **1/ Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:**

- Về số nợ: Bà **Nguyễn Thị Q** đồng ý và chấp nhận thanh toán cho ông **Trần Trọng N** số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), xuất phát từ công việc dịch vụ đã làm cho bà **Nguyễn Thị Q** trong quá trình nguyên đơn thực hiện nhận thừa kế, gia hạn, cấp đổi “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

*Phương thức thanh toán:* Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

- Đối với số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*), bà **Nguyễn Thị Q** hứa khi nào chuyển nhượng xong 2 thửa đất do nguyên đơn đã thực hiện xong việc nhận thừa kế, gia hạn, cấp đổi “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” cho bà **Nguyễn Thị Q** thì bà **Nguyễn Thị Q** sẽ cho số tiền này. Nay, nguyên đơn ông **Trần Trọng N** không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

### **2/ Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn:**

Bị đơn bà **Nguyễn Thị Q** yêu cầu nguyên đơn ông **Trần Trọng N** phải trả lại số tiền còn thừa khi nhận làm dịch vụ ước tính 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), xuất phát từ công việc dịch vụ đã làm cho bà **Nguyễn Thị Q** trong quá trình nguyên đơn thực hiện nhận thừa kế, gia hạn, cấp đổi “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Nay, bị đơn bà **Nguyễn Thị Q** (có yêu cầu phản tố) không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

### **3/ Về án phí:**

Án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) là 3.750.000 đồng. Các bên đương sự tự nguyện thoả thuận, mỗi bên chịu một nửa là 1.875.000 đồng.

Ngày 22/11/2023 nguyên đơn ông **Trần Trọng N** đã nộp 23.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003504 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quý, nay chuyển 1.875.000 đồng thành án phí; hoàn lại cho ông **Trần Trọng N** số tiền 21.375.000 đồng.

Ngày 28/02/2024 bị đơn bà **Nguyễn Thị Q** đã nộp 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003539 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú

Quý, nay chuyển 1.875.000 đồng thành án phí; hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Q số tiền 625.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKS nhân dân huyện Phú Quý;*
- *VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;*
- *THA dân sự huyện Phú Quý;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Kiệt**